

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-PT
Ngày 11 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/HS-PT ngày 23 tháng 5 năm 2019 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trương Thị H**, sinh năm 1955 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương N (chết) và bà Thạch Thị H (sinh năm 1931); anh, chị, em ruột: 04 người; có chồng là ông Tăng Sanh, sinh năm 1948 và 06 người con, lớn nhất 46 tuổi, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lâm Thị A** (tên gọi khác: D), sinh năm 1977 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm S (chết) và bà Ngô Thị V (chết); anh, chị, em ruột: 04 người; có chồng là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 và 01 người con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

3. Họ và tên: **Sơn H**, sinh năm 1962 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12;

dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn D (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); có vợ là bà Sơn Thị H, sinh năm 1964 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

4. Họ và tên: **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1975 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình N, sinh năm 1948 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1954; anh, chị, em ruột: 05 người; có chồng là ông Văn Trọng K, sinh năm 1969 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

5. Họ và tên: **Quách Ngọc Tuyết P** (tên gọi khác: N), sinh năm 1974 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Ngọc H, sinh năm 1950 và bà Lâm Thị C, sinh năm 1950; anh, chị, em ruột: 04 người; có chồng là ông Trần Đ, sinh năm 1970 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

6. Họ và tên: **Trần Thị H**, sinh năm 1963 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Bùi Thị K, sinh năm 1930; anh, chị, em ruột: 07 người; có chồng là ông Trần Như T, sinh năm 1968 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị H:* Ông Trần Văn V, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:* Chị Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Văn C, sinh năm 1977 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp V, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 31/3/2018, lực lượng Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang các đối tượng đánh bạc ăn tiền tại nhà của Quách Ngọc Tuyết P (N) thuộc ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Khi bị bắt quả tang các đối tượng Quách Ngọc Tuyết P (N), Huỳnh Văn C, Lâm Thị A (D), Sơn H, Trần Thị H, Trần Thị Ngọc T, Trần Văn M, Trương Thị H, Trần Thị Ngọc T1

và Huỳnh H có mặt tại hiện trường và có một số đối tượng không xác định được họ, tên, địa chỉ đã chạy thoát.

Thu giữ tại hiện trường: 41 (bốn mươi một) lá bài tây đã qua sử dụng và số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Kiểm tra trên người các đối tượng bị bắt quả tang thu giữ tổng số tiền 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) và 05 (năm) điện thoại di động các loại. Trong đó:

- Thu giữ của Quách Ngọc Tuyết P 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng);
- Thu giữ của Huỳnh H số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng đen;
- Thu giữ của Trần Thị Ngọc T1 số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng);
- Thu giữ của Lâm Thị A số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng);
- Thu giữ của Trần Thị H số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Goly màu cam đen;
- Thu giữ của Trương Thị H số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);
- Thu giữ của Huỳnh Văn C số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel;
- Thu giữ của Trần Văn M số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar;
- Thu giữ của Sơn H 01 (một) điện thoại di động màu trắng, trên vỏ máy có dòng chữ Wiko.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Quách Ngọc Tuyết P đã cung cấp bài tây loại 52 lá và sử dụng nhà của bị cáo tổ chức cho các bị cáo Huỳnh Văn C, Lâm Thị A, Sơn H, Trần Thị H, Trần Thị Ngọc T, Trần Văn M, Trương Thị H và đối tượng Trần Thị Ngọc T1 đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh (bài Ấn Độ 06 lá), mỗi ván gồm 04 tụ, trong đó có 01 tụ của người làm cái và 03 tụ của người đặt cược, trực tiếp ăn thua với người làm cái; mỗi tụ đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng trên cùng một chiếu bạc để lấy tiền xâu; người làm cái được làm cái từ 03 ván đến 05 ván thì đến lượt người khác làm cái, sau một lượt làm cái nếu thắng thì sẽ nộp xâu cho bị cáo Quách Ngọc Tuyết P từ 50.000đồng đến 100.000đồng. Các bị cáo Huỳnh Văn C, Lâm Thị A, Sơn H, Trần Thị H, Trần Thị Ngọc T, Trần Văn M, Trương Thị H thừa nhận có đánh bạc tại nhà bị cáo P vào ngày 31/3/2018.

Bản án sơ thẩm xác định đối tượng Trần Thị Ngọc T1 chỉ mới dự định sẽ ké thanh tụ của người làm cái là Trần Văn M, nhưng Trần Văn M chưa trả lời có đồng ý hay không và cũng chưa kịp chia bài thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và tổng số tiền các bị cáo Huỳnh Văn C, Trần Văn M, Trương Thị H, Trần Thị H, Sơn

H, Trần Thị Ngọc T, Lâm Thị A dùng vào việc đánh bạc ngày 31/3/2018 là 8.450.000đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn C, Trương Thị H, Trần Thị H, Sơn H, Trần Thị Ngọc T, Lâm Thị A (D) và Quách Ngọc Tuyết P (N) phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thị H 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sơn H 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Thị A (D) 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Ngọc Tuyết P (N) 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/4/2019, bị cáo Trần Thị Ngọc T kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 16/4/2019, bị cáo Lâm Thị A kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 17/4/2019, bị cáo Sơn H kháng cáo xin hưởng án treo và ngày 19/4/2019, các bị cáo Trương Thị H, Quách Ngọc Tuyết P kháng cáo xin hưởng án treo và Trần Thị H kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trương Thị H, Trần Thị H, Sơn H, Trần Thị Ngọc T, Lâm Thị A và Quách Ngọc Tuyết P giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Trương Thị H, Trần Thị H, Sơn H, Trần Thị Ngọc T, Lâm Thị A, Quách Ngọc Tuyết P kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về quyền kháng cáo, thủ tục và thời hạn kháng cáo, nên Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và đưa ra xét xử phúc thẩm là đúng quy định.

- Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng về việc sau khi chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu, kết quả điều tra bổ sung làm thay đổi cơ bản nội dung bản Cáo trạng trước đó

nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu ban hành Cáo trạng mới số: 02/CT-VKS ngày 30/01/2019 nhưng không thay thế Cáo trạng cũ số: 21/CT-VKS ngày 12/9/2018, Bản án sơ thẩm không tuyên quyền kháng cáo của người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Ngọc T1 và xử lý vật chứng đã thu giữ bằng hình thức trả lại 400.000đồng cho Trần Thị Ngọc T1 là không đúng vì T1 xác định sẽ dùng số tiền này để đánh bạc. Như vậy, việc ban hành Cáo trạng mới nhưng không thay thế Cáo trạng cũ và không tuyên quyền kháng cáo của Trần Thị Ngọc T1 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Đối với hành vi của Trần Thị Ngọc T1: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các biên bản lấy lời khai của T1 cùng các bị cáo khác đều thể hiện T1 có tham gia đánh bạc nhưng cấp sơ thẩm tách hành vi của T1 ra để xử lý sau là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

- Ngoài ra, các bị cáo đều xác định tiền đánh bạc của mỗi ván bài thì các bị cáo để dưới chiếu bạc và tại Căn phòng các bị cáo đánh bạc chỉ có các bị cáo và 02- 03 đối tượng khác không xác định họ tên và địa chỉ đã chạy thoát. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa làm rõ số tiền 18.000.000đồng thu giữ khi bắt quả tang tại chiếu bạc và xung quanh căn phòng có dùng để đánh bạc hay không và vấn đề này cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu để điều tra lại theo thủ tục chung.

Luật sư Trần Văn V trình bày: Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Thị H, Trần Thị H, Sơn H, Trần Thị Ngọc T và Lâm Thị A (D) thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trên cùng một chiếu bạc dưới hình thức bài binh (bài Ấn Độ 06 lá), mỗi ván gồm 04 tụ, trong đó có 01 tụ của người làm cái và 03 tụ của người đặt cược, trực tiếp ăn thua với người làm cái và những người còn lại tham gia ké thanh với người làm cái hoặc người đặt cược; mỗi tụ đặt cược từ 200.000đồng đến 500.000đồng. Người làm cái được làm cái từ 03 ván đến 05 ván thì đến lượt người khác, sau một lượt làm cái nếu thắng thì sẽ nộp xâu cho Quách Ngọc Tuyết P từ 50.000đồng đến 100.000đồng và số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trên 5.000.000đồng, nên án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ.

[2] Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm có những vi phạm về thủ tục tố tụng, điều tra chưa đầy đủ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nội dung vụ án, cụ thể như sau:

[2.1] Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu thụ lý vụ án lần thứ nhất vào ngày 14/9/2018 theo Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 12/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu, đến ngày 12/10/2018 Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung và kết quả điều tra bổ sung đã làm thay đổi cơ bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 12/9/2018, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã ra bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 30/01/2019 nhưng cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 30/01/2019 không thay thế Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 12/9/2018 là vi phạm khoản 1 Điều 246 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.2] Bản án sơ thẩm đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị Ngọc T1, nhưng phần quyết định bản án không tuyên quyền kháng cáo của bà T1 làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T1 là vi phạm điểm g khoản 2 Điều 65 và khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.3] Đối với hành vi của Trần Thị Ngọc T1 bản án sơ thẩm nhận định: *“Trần Thị Ngọc T1 xác định chỉ mới dự định sẽ ké thanh tụ của người làm cái là Trần Văn M, nhưng Trần Văn M chưa trả lời có đồng ý hay không và cũng chưa kịp chia bài thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo Trần Thị Ngọc T xác định Trần Thị Ngọc T1 tham gia ké thanh cùng bị cáo Trần Thị Ngọc T 2 ván bài mỗi ván ké thanh 50.000đồng; còn các bị cáo Huỳnh Văn C, Trương Thị H, Trần Thị H, Sơn H, Lâm Thị A và Quách Thị Tuyết P thì xác định không biết Trần Thị Ngọc T1 có tham gia đánh bạc hay không do không có để ý; xét thấy ngoài lời khai của bị cáo T thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh Trần Thị Ngọc T1 có tham gia đánh bạc vào ngày 31/3/2018 và cần phải làm việc với Trần Văn M để xác định có tham gia đánh bạc vào ngày 31/3/2018 hay không nên khi nào bắt được Trần Văn M sẽ tiếp tục điều tra, xử lý là phù hợp”*.

Hội đồng xét xử xét thấy án sơ thẩm nhận định như trên là không có căn cứ, bởi lẽ:

[2.3.1] Tại biên bản phạm tội quả tang vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 31/3/2018 (bút lục 21) Trần Thị Ngọc T1 thừa nhận có đến nhà bà P để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang; tại Tờ nhận tội ngày 31/3/2018 và ngày 24/4/2018 (bút lục 99, 101), Trần Thị Ngọc T1 Thừa nhận có tham gia ké thanh M với số tiền 100.000 đồng nhưng chưa phân thắng thua thì bị bắt quả tang; biên bản ghi lời khai ngày 31/3/2018 (bút lục 68) T1 khai có tham gia ké thanh với những người tham gia chơi trong sòng bài trước khi ra về với số tiền 100.000đồng; biên bản ghi lời khai ngày 24/4/2018 (bút lục 70) Trần Thị Ngọc T1 thừa nhận: Khi tham gia chơi đánh bài ăn tiền T1 chỉ có 400.000đồng, số tiền 400.000đồng đó T1 định sử dụng để chơi đánh bài ăn tiền; tại biên bản đối chất giữa T1 và bị cáo T ngày 28/12/2018 (bút lục 537,538) T1 khai nhận tham gia ké thanh với M nhưng chuẩn bị chia bài thì bị bắt; bị cáo T xác định khi bị cáo T ké thanh với nhà cái là bị cáo C thì T1 có cùng tham gia ké nhà cái là bị cáo C cùng với bị cáo.

[2.3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Thị H, Lâm Thị A, Sơn H, Trần Thị Ngọc T, Trần Thị H, Quách Ngọc Tuyết P xác định trong quá trình điều tra các bị cáo tự nguyện khai, lời khai của các bị cáo trung thực, đúng sự thật, sự việc đánh bài xảy ra vào ngày 31/3/2018. Đối với bị cáo P, Trương Thị H và

Sơn H khai tại tòa vào ngày 31/3/2018 có thấy Trần Thị Ngọc T1 tại sông bài nhưng có đánh hay không thì không biết, giải thích cho lời khai này các bị cáo đều cho rằng sự việc xảy ra lâu các bị cáo không nhớ chính xác và khẳng định lời khai trong quá trình điều tra có nội dung T1 có tham gia đánh bạc được chủ tọa công bố tại các bút lục 46, 57, 58, 75, 76, 511 và 519 là đúng. Đối với các bị cáo Lâm Thị A, Trần Thị Ngọc T và Trần Thị H trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đều khẳng định T1 có tham gia chơi đánh bạc cùng các bị cáo (bút lục 34, 51, 54, 79, 80, 80a, 83, 461, 469, 471, 485, 487); Bị cáo Huỳnh Văn C khai T1 có tham gia đánh bạc (bút lục 219, 479); Bị can Trần Văn M cũng xác định vào ngày 31/3/2018, Trần Thị Ngọc T1 có tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo P (bút lục 39, 42). Ngoài ra, tại biên bản hỏi cung bị can ngày 27/12/2018 (bút lục 467), biên bản đối chất (bút lục 537) và tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục 654) bị cáo T khai T1 có cùng bị cáo ké thanh khi bị cáo C làm cái.

[2.3.3] Việc T khai trong quá trình điều tra chỉ mới dự định sẽ ké thanh tụ của người làm cái là M, nhưng M chưa trả lời đồng ý hay không và cũng chưa kịp chia bài thì bị lực lượng Công an bắt quả tang; tại phiên tòa phúc thẩm T1 khai không có ý định đánh bạc, mà giao đồ và nhận tiền từ bị cáo P xong thì ra về tới cửa và bị bắt là mâu thuẫn với lời khai của chính T1 được lập biên bản ngay sau khi bị bắt quả tang; mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và bị can Trần Văn M. Đối với lời khai của bị cáo Trương Thị H (bút lục 620), bị cáo A (bút lục 489), bị cáo Sơn H (bút lục 618) cho rằng không biết T1 có tham gia hay không là có mâu thuẫn với các lời khai do chính các bị cáo khai ngay sau khi bị bắt quả tang, nhưng không trình bày lý do của sự thay đổi lời khai và không phù hợp với các chứng cứ khác nên không được chấp nhận.

[2.3.4] Như vậy, lời khai của các bị cáo C, Trương Thị H, A, Sơn H, Thanh, P và Trần Thị H cùng với lời khai của Trần Thị Ngọc T1 và bị can M đều khai Trần Thị Ngọc T1 có tham gia đánh bạc vào ngày 31/3/2018, nhưng cấp sơ thẩm không khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với hành vi của Trần Thị Ngọc T1 để giải quyết cùng vụ án là đã bỏ lọt người phạm tội. Đồng thời trong quá trình tố tụng chính lời khai của bị can M đã xác định T1 có tham gia đánh bạc, nên án sơ thẩm cho rằng cần phải làm việc với Trần Văn M để xác định T1 có tham gia đánh bạc vào ngày 31/3/2018 hay không là không cần thiết.

[2.4] Đối với số tiền cấp sơ thẩm xác định các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.450.000 đồng là không chính xác. Cụ thể:

[2.4.1] Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện đồ vật thu giữ tại chiếu bạc là 18.000.000 đồng (bút lục 21). Quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Văn C thừa nhận trong số tiền 18.000.000 đồng có 500.000 đồng của bị cáo; bị cáo Trương Thị H thừa nhận có 100.000 đồng của bị cáo. Còn lại các bị cáo A, Sơn H, T, P, Trần Thị H, bị can M và Trần Thị Ngọc T1 đều khai không biết số tiền còn lại 18.000.000 đồng là của ai. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo A, Sơn H, T, Trần Thị H xác định tiền thu giữ không phải của các bị cáo và cũng không phải của bị cáo P. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục 167) xác định khu vực đánh bài tại nhà bị cáo P có kích thước 3,5 x 4m (14m²); Bản ảnh hiện trường thể hiện

tại khu vực đánh bạc có 6 vị trí phát hiện tiền xung quanh chiếu bạc, chủ nhà là bị cáo P không thừa nhận tiền bị thu giữ là của bị cáo và trước khi Công an đến bị cáo không thấy tiền ở những nơi công an thu giữ.

[2.4.2] Như vậy, khi bị bắt quả tang ngoài các bị cáo Huỳnh Văn C, Trương Thị H, Lâm Thị A, Sơn H, Trần Thị Ngọc T1, Quách Ngọc Tuyết P và Trần Thị H, bị can Trần Văn M, Trần Thị Ngọc T1 và Huỳnh H thì không còn ai khác để bỏ số tiền trên tại hiện trường. Trong trường hợp tiền của những người cùng tham gia đánh bạc đã chạy thoát thì cũng cần điều tra làm rõ để xác định cụ thể số tiền dùng vào việc đánh bạc mà các bị cáo phải chịu chung trách nhiệm.

[3] Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia đánh bạc với vai trò khác nhau như: Làm cái, đặt tụ, ké thanh nhưng án sơ thẩm chưa nhận định rõ vai trò của từng bị cáo mà tuyên phạt các bị cáo Trần Thị H, Trương Thị H, A, Sơn H, T cùng mức án 6 tháng tù là không phù hợp. Do vậy, cần phải xác định rõ vai trò và số tiền của từng bị cáo tham gia đánh bạc mới có cơ sở áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[4] Bản án sơ thẩm nhận định cần phải làm việc với Trần Văn M để xác định Trần Thị Ngọc T1 có tham gia đánh bạc vào ngày 31/3/2018 hay không nên khi nào bắt được Trần Văn M sẽ tiếp tục điều tra, xử lý Trần Thị Ngọc T nhưng đã xử lý vật chứng thu giữ bằng hình thức trả lại 400.000đồng cho Trần Thị Ngọc T1 là không đúng.

[5] Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm có thiếu sót trong việc tuyên án, cụ thể: Trong phần quyết định của bản án chỉ tuyên mức hình phạt tù đối với các bị cáo chứ không nêu thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo được tính từ thời điểm nào, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Từ phân tích như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm không thực hiện đúng các trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định tại khoản 1 Điều 246, khoản 2 Điều 65 khoản 4 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng, nên đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; không khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với hành vi đánh bạc của Trần Thị Ngọc Thạch là đã bỏ lọt người phạm tội; chưa điều tra làm rõ số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo Huỳnh Văn C, Trương Thị H, Lâm Thị A, Sơn H, Trần Thị Ngọc T, Quách Ngọc Tuyết P và Trần Thị H mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục chung.

[7] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Thị H tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Do án sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, các điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Giao hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND huyện V (01b);
- Cơ quan HS nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND huyện V (01b);
- CQĐT huyện V (01b);
- THAHS huyện V (01b);
- Bị cáo (mỗi người 01b);
- Người có QLNVLQ (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01 bản)
- Lưu:HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Ngọc Như

